

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Phú

Ông Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm ở trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với điểm cầu Thành phần ở Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Lương B, sinh ngày: 07/02/1991 tại: tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: TDP9 phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: TDP13, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Lương K, sinh năm: 1962 và bà: Lê Thị L, sinh năm: 1968; hiện ông bà đang trú tại: TDP 13, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; chưa có vợ con. Tiền án: 03. Ngày 30/10/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xét xử phúc thẩm ngày 18/01/2013 y án sơ thẩm, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 03/5/2014 ra trại, đã thi hành xong khoản án phí, chưa thi hành xong khoản bồi thường dân sự. Ngày 21/5/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chưa thi hành khoản bồi thường dân sự. Ngày 18/01/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản” chưa thi hành khoản án phí và khoản bồi thường dân sự. Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 03/4/2009 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Hoàn Cát, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong tháng 4/2011 trở về địa phương. Ngày 16/10/2014 bị Công an thành phố Đồng

Hội xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới và Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Phương M, sinh năm: 1991; TT: TDP15, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Cao Thị Thùy D, sinh năm: 2003; TT: TDP9, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Lê Thị L, sinh năm: 1992; TT: TDP4, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Trần Đức T, sinh năm: 1969; TT: TDP15, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Ngô Thị Hoài L, sinh năm: 1991; TT: TDP6, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Đinh Xuân Đ, sinh năm: 1992; TT: TDP11, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983; TT: TDP11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1998; TT: phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980; TT: TDP1, phường H, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Phan Thị A, sinh năm: 1970; TT: TDP14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8, 9/2022, Nguyễn Lương B là đối tượng có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, không có nghề nghiệp ổn định đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Bị cáo đã lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Cụ thể:

Vụ thứ 01: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/8/2022, B đi bộ đến dãy nhà trọ tại số 23 đường Võ Duy Dương thuộc tổ dân phố 9, phường Nam Lý. Thấy cửa phòng trọ số 03 của chị Cao Thị Thùy D khép hờ, B mở cửa đi vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động IPHONE 11 sau đó đem bán điện thoại cho anh Nguyễn Thanh H chủ cửa hàng điện thoại Long H ở phường Đồng Phú lấy 2.500.000 đồng, tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ anh Nguyễn Thanh

H và trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 cho chị Cao Thị Thùy D. Kết luận định giá số 115a/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11, màu xanh, trị giá 10.700.000 đồng. *Trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu Bằng bồi hoàn số tiền 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/8/2022, Bằng đi bộ đến dãy nhà trọ tại ngõ 281 đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Lý. Thấy khe cửa phòng trọ số 03 của chị Ngô Thị Hoài L có độ hở rộng. Bằng nhặt một que thép có sẵn ở gần hàng rào mở cửa đột nhập vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu đỏ, 01 túi xách bên trong có 400.000 đồng. Sau đó, Bằng đem bán điện thoại cho chị Phan Thị A chủ cửa hàng điện thoại Anh Th ở phường Bắc Lý được 500.000 đồng, tiêu xài hết. Chị A đã bán điện thoại cho khách không rõ lý lịch, tài sản không thu hồi được. Que thép B đã vứt bỏ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, không thu giữ được. Kết luận định giá số 115a/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đỏ trị giá 2.000.000 đồng. *Trách nhiệm dân sự:* Chị Ngô Thị Hoài L yêu cầu B bồi thường 2.400.000 đồng.

Vụ thứ 03: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/8/2022, B đi bộ đến dãy trọ ở đường Nguyễn Hữu D thuộc tổ dân phố 4, phường Nam Lý. Thấy cửa phòng trọ số 03 của chị Lê Thị L khép hờ, B mở cửa vào trong phòng lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen. Sau đó, Bằng đem điện thoại IPHONE 6S Plus bán cho chị Phan Thị A chủ cửa hàng điện thoại Anh T ở khu vực ngã ba Bắc Lý lấy 300.000 đồng. Điện thoại IPHONE XS Max Bằng bán cho một người không rõ lý lịch lấy 2.000.000 đồng. Điện thoại NOKIA 105 B bán cho anh Nguyễn Tiến H chủ cửa hàng điện thoại Sơn Nam Á ở phường Nam Lý lấy 70.000 đồng, tiêu xài hết. Chị A và anh H đã bán 02 điện thoại trên cho khách không rõ lý lịch, tài sản không thu hồi được. Kết luận định giá số 115a/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng, trị giá 7.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu vàng, trị giá 11.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, trị giá 480.000 đồng. *Trách nhiệm dân sự:* Chị Lê Thị L yêu cầu B bồi thường 19.480.000 đồng.

Vụ thứ 04: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 09/9/2022, B đi bộ đến một dãy trọ tại số 01 đường Đào Tấn thuộc phường Bắc Lý. Thấy khe hở giữa cửa và vách tường phòng trọ số 01 của chị Nguyễn Thị Phương M. Bằng dùng ngón tay đẩy chốt mở cửa, lấy trộm 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu vàng, 01 máy tính Laptop HP màu vàng và 122 thẻ cào Viettel loại 10.000 đồng. Sau đó, B đem bán cho anh Nguyễn Văn L chủ cửa hàng điện thoại Nguyễn L ở phường Bắc Lý điện thoại IPHONE 6S

lấy 300.000 đồng, máy tính Laptop HP lấy 800.000 đồng, tiêu xài hết. Số thẻ cào điện thoại vì không bán hay đổi được tiền nên B đã vứt ở một sọt rác ở ven đường, không nhớ rõ vị trí. Anh L đã bán lại 01 IPHONE 6S cho anh Nguyễn Tiến H, chủ cửa hàng Sơn Nam Á ở phường Nam Lý lấy 300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ anh Nguyễn Tiến H và trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương M 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng, thu giữ từ anh Nguyễn Tiến L và trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương M 01 máy tính Laptop HP màu vàng. Kết luận định giá số 115a/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng, trị giá 600.000 đồng; 01 máy tính Laptop HP màu vàng, trị giá 3.000.000 đồng. *Trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Tiến H không yêu cầu Bằng bồi hoàn 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu B bồi hoàn số tiền 800.000 đồng.

Vụ thứ 05: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, B đi bộ trên địa bàn phường Nam Lý. Khi đi đến nhà số 6 ngõ 17 đường Trịnh Hoài Đức của anh Trần Đức T. Thấy cửa chính không đóng, B đã trèo hàng rào đột nhập vào nhà, lấy trộm 01 cái quần rồi trèo hàng rào ra ngoài. Sau đó kiểm tra lấy trong túi quần 01 điện thoại di động MASTELL FAMI 60 màu vàng và 16.835.000 đồng, tiêu xài hết. Điện thoại di động không bán được nên B đã vứt ở đâu không nhớ rõ. Kết luận định giá số 115a/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động MASTELL FAMI 60 màu vàng, trị giá 800.000 đồng. *Trách nhiệm dân sự:* Anh Trần Đức T yêu cầu B bồi thường số tiền 17.635.000 đồng.

Vụ thứ 06: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, B đi bộ trên địa bàn phường Bắc Lý. Khi đi đến dãy nhà trọ số 05 ngõ 154 đường Trường Chinh, thấy cửa phòng trọ số 05 của anh Đinh Xuân Đ khép hờ. B đột nhập vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO A92 màu đen, 01 điện thoại di động VSMART LOY4 màu xanh và 01 ví tiền bên trong có 1.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền B vứt ví ở thùng rác rồi đem bán 02 điện thoại di động trên cho chị Phan Thị A chủ cửa hàng điện thoại Anh T ở khu vực ngã ba Bắc Lý lấy 1.300.000 đồng, tiêu xài hết. Chị A đã bán 02 điện thoại cho khách không rõ lý lịch tài sản không thu hồi được. Kết luận định giá số 115a/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A92 màu đen, trị giá 3.300.000 đồng; 01 điện thoại di động VSMART LOY4 màu xanh, trị giá 2.340.000 đồng. *Trách nhiệm dân sự:* Anh Đinh Xuân Đ yêu cầu B bồi thường 6.640.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH-KT ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Lương B trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội mà bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Áp dụng các điểm điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Lương B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại cho bị hại, bồi hoàn cho người liên quan số tiền mua nhầm tài sản đã bị thu hồi.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lương B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Lương B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong tháng 8, 9/2022 Nguyễn Lương B là đối tượng có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, không có nghề nghiệp ổn định đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá 61.675.000đ trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm

nguồn sống chính. Hành vi của Nguyễn Lương B đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ, có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lương B đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì không nghề nghiệp, là đối tượng nghiện ma túy cần có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, nên trộm cắp để lấy tiền làm nguồn sống chính, bất chấp hậu quả, liều lĩnh thực hiện liên tiếp hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện 6 lần trộm cắp nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do một số tài sản trộm cắp không thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá. Đối với các tài sản thu hồi được trả lại cho bị hại nhưng người mua nhầm tài sản yêu cầu bồi hoàn, có cơ sở cần chấp nhận. Cụ thể:

[5.1]. Buộc bị cáo bồi thường cho Bị hại: Ngô Thị Hoài L số tiền: 2.400.000đ; Lê Thị L: 19.480.000đ; Trần Đức T: 17.635.000đ; Đinh Xuân Đ: 6.640.000đ. Tổng số tiền bồi thường: 46.155.000đ

[5.2]. Buộc bị cáo bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn L số tiền: 800.000đ.

[6] Trong vụ án, có Nguyễn Thanh H, Phan Thị A, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn L là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nhưng không biết nên không bị xử lý.

[7]. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Lương B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.307.750đ án phí dân sự sơ thẩm để

sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Lương B 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 589 BLDS

3.1. Buộc bị cáo bồi thường cho Bị hại: Ngô Thị Hoài L số tiền: 2.400.000đ; Lê Thị L: 19.480.000đ; Trần Đức T: 17.635.000đ; Đinh Xuân Đ: 6.640.000đ. Tổng số tiền bồi thường: 46.155.000đ

3.2. Buộc bị cáo bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn L số tiền: 800.000đ.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Lương B phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.307.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nếu có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nếu trường hợp vắng thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân